TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2020/DS-ST Ngày: 20-7-2020 V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khoa Việt và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2019/TLST-DS ngày 13/9/2019 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/QĐXX-ST ngày 04/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S;

Địa chỉ: 266-268 N, phường T, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu T – Kiểm soát viên Quản lý tín dụng, Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Phú Yên là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 26/02/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đinh Hòa T, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày*:

Ngày 07/02/2015, ông Đinh Hòa T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng. Sau đó, ông T đã thực hiện các giao dịch rút số tiền tổng cộng là 16.546.940 đồng và đã thanh toán cho Ngân hành số tiền tổng cộng là 16.550.000 đồng. Đến ngày 05/7/2017, còn nợ lại 8.922.501 đồng, từ đó không rút tiền và không thanh toán nữa. Ngày 05/11/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển sang dư nợ quá hạn đối với ông T và xác định tổng số nợ gốc chưa trả là 10.314.325 đồng. Tính đến ngày 02/3/2020, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 21.247.589 đồng (trong đó: gốc là 10.314.325 và lãi là 10.933.264 đồng), nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền trên.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do bà Trương Thị Thu T làm đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 20/7/2020) ông Đinh Hòa T còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 23.052.609 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 20/7/2020 tổng cộng là 23.052.609 đồng. Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Biên bản xác minh ngày 14/01/2020 thì tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Đinh Hòa T không có mặt tại địa chỉ cư trú. Việc ông T bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, việc ông T không thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi cư trú, làm việc mới được coi là cố tình giấu địa chỉ nên

Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Ngày 07/02/2015, ông Đinh Hòa T có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng, với lãi suất 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất 2,5%; phương thức thanh toán là định kỳ hàng tháng. Căn cứ vào Bản tóm tắt sao kê nguyên đơn cung cấp thì ông T đã thực hiện các giao dịch rút số tiền tổng cộng là 16.546.940 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 16.550.000 đồng. Ngày 05/7/2017, ông T không rút tiền và không thanh toán nữa. Đến ngày 05/11/2017, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển sang dư nợ quá hạn đối với ông T và xác định tổng số nợ gốc chưa trả là 10.314.325 đồng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/7/2020), ông T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 23.052.609 đồng (trong đó: gốc là 10.314.325 và lãi là 12.738.284 đồng), Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả.

Xét thấy, việc ông Đinh Hòa T không thanh toán nợ khi đến hạn cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ đến ngày 20/7/2020 theo Hợp đồng đã ký kết tổng cộng là 23.052.609 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468, 470, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn ông Đinh Hòa T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền vay còn nợ đến ngày 20/7/2020 theo Hợp đồng ngày 07/02/2015 tổng cộng là 23.052.609 đồng (*Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm linh chín đồng*); trong đó: gốc là 10.314.325 (*Mười triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng*) và lãi là 12.738.284 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Đinh Hòa T phải chịu 1.153.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S 466.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0014892, ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khoa Việt **Phan Thị Oanh** **Trần Lê Mai**